

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829905] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2433A)
CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 15
Số bài thi: 15
Số tờ giấy thi: 15

Trần Trung Thuận
Nguyễn Khắc
Trần Trung Thuận

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	Bằng	7,0	9,0	8,2
2	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B	Công	5,0	6,0	5,6
3	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	Đạt	7,0	7,0	7,0
4	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	Đạt	6,0	8,0	7,2
5	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B				
6	2124330045	Võ Minh	Hiển	23/06/2006	CCQ2433B	Hiển	7,0	8,0	7,6
7	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	Hóa	7,0	6,0	6,4
8	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B	Hoàng	5,0	5,0	5,0
9	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B	Huy	6,5	6,0	6,2
10	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B	Gia	6,0	6,0	6,0
11	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	Đan	7,0	8,0	7,6
12	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	Khánh	7,0	7,0	7,0
13	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	Khôi	7,0	8,0	7,6
14	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	Toàn	8,0	9,0	8,6
15	2124330041	Nguyễn Xuân	Trường	08/09/2006	CCQ2433A	Trường	7,0	8,0	7,6
16	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	Tứ	7,0	8,0	7,6
17	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	Tuấn	8,0	9,0	8,6
18	2122140006	Đặng Nguyên Huy	Viễn	16/12/2003	CCQ2214A	Huy	6,0	9,0	7,8